

Số: *1058* /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *28* tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán phương án giá dịch vụ thu gom,  
vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 07/2017/TT-BXD ngày 15/5/2017 hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 29/12/2017 của Bộ Xây dựng công bố suất vốn đầu tư xây dựng và mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt;*

*Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2021;*

*Theo đề nghị Giám đốc của Sở Tài chính tại Báo cáo số 44/BC-STC ngày 20/4/2021 và của Giám đốc Sở Xây dựng tại các Tờ trình số 16/TTr-SXD ngày 17/3/2021, số 17/TTr-SXD ngày 17/3/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tên dự toán:

1.1. Phương án giá dịch vụ tối đa thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

1.2. Phương án giá dịch vụ tối đa xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

2. Tên chủ đầu tư: Sở Xây dựng Hưng Yên.

3. Nội dung thực hiện:

3.1. Phương án giá dịch vụ tối đa thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

- Tổ chức thu thập số liệu, lập danh mục các đối tượng phát thải và mô hình thu gom, vận chuyển;

- Tổng hợp phân tích, tính toán xác định giá dịch vụ tối đa thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt;

- Lập báo cáo phương án giá dịch vụ tối đa thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

3.2. Phương án giá dịch vụ tối đa xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Tổ chức khảo sát thu thập số liệu, lập đề cương chi tiết công tác xây dựng giá dịch vụ tối đa xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với công nghệ và quy mô công suất xử lý.

- Tổng hợp, phân tích, tính toán xác định giá dịch vụ tối đa xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Lập báo cáo phương án giá dịch vụ tối đa xử lý chất thải rắn sinh hoạt.


4. Giá trị dự toán:

4.1. Phương án giá dịch vụ tối đa thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt là 313.600.000 đồng (Ba trăm mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

4.2. Phương án giá dịch vụ tối đa xử lý chất thải rắn sinh hoạt là 232.600.000 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

5. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách tỉnh đã bố trí trong dự toán năm 2021 của Sở Xây dựng.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên căn cứ Quyết định thi hành./. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT; TH<sup>NA</sup>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



**Đặng Ngọc Quỳnh**